

BÁO CÁO HỘI THẢO
ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT
TẠI CÁC TỈNH BỊ PHUN RẢI CHẤT DA CAM



TUYÊN BỐ TỪ CHỐI TRÁCH NHIỆM: Các quan điểm trình bày trong báo cáo này không nhất thiết phản ánh quan điểm của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ hoặc Chính phủ Hoa Kỳ.

GIỚI THIỆU

Văn phòng Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học sau chiến tranh ở Việt Nam (Văn phòng 701) và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đang trong quá trình đàm phán và xây dựng Dự án hỗ trợ người khuyết tật (NKT) tại các tỉnh bị phun rải chất da cam của Việt Nam, như đã thống nhất trong Biên bản Ghi nhận Ý định (MOI) được hai bên ký kết tại Đồng Nai 20/04/2019. Dự án được xây dựng nhằm hiện thực hóa Bản ghi nhận ý định được ký kết giữa hai cơ quan vào ngày 20/4/2019, với mục tiêu tổng quát nhằm *Nâng cao năng lực thực hiện* các hoạt động chăm sóc sức khỏe, điều trị y tế, phục hồi chức năng, chỉnh hình, các dịch vụ xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống, bảo đảm hoà nhập xã hội cho người khuyết tật ở các tỉnh của Việt Nam bị phun rải chất da cam.

Ngày 19/8/2019, tại thành phố Biên Hòa, Văn Phòng 701 và USAID Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội thảo về Đề cương dự án hỗ trợ người khuyết tật Việt Nam tại các tỉnh bị phun rải chất da cam.

Thời gian: 8h30-17h, ngày 19/8/2019

Địa điểm: Khách sạn Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Người tham dự: 80 đại biểu đại diện các Bộ Y tế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng, sở ban ngành liên quan của các tỉnh Đồng Nai, Bình Định, Bình Phước, Tây Ninh, Quảng Trị, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế; Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam.

Mục tiêu hội thảo: nhằm tham khảo ý kiến của các bên liên quan về dự thảo đề cương dự án “Hỗ trợ NKT Việt Nam tại các tỉnh bị phun rải chất da cam” như đã thống nhất trong Biên bản Ghi nhận Ý định giữa VP 701 và USAID Việt Nam

Báo cáo dưới đây trình bày các nội dung quan trọng đã được các bên tham gia cùng thảo luận và thống nhất ngay tại hội thảo, có thể sử dụng khi soạn thảo tài liệu xin phê duyệt chủ trương và xây dựng văn kiện dự án.

Phần cuối của báo cáo là các Phụ lục bao gồm: (1) Chương trình hội thảo; (2) Bài trình bày của chuyên gia về chất lượng cuộc sống; (3) Bài trình bày của Văn phòng 701 và USAID về nội dung dự án.

NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH HỘI THẢO

Lãnh đạo Văn phòng 701 phát biểu khai mạc, nêu lý do tổ chức hội thảo, giới chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban chỉ đạo, và Văn phòng thường trực 701. Ngày 21/6/2019, bên cạnh Trung tâm hành động bom mìn quốc gia Việt Nam (VNMAC), Thủ tướng chính phủ ký Quyết định thành lập Trung tâm Hành động Quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học và môi trường (NACCET) – là đơn vị đầu mối tiếp nhận việc trợ quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề về chất độc hóa học đối với môi trường và con người. Lãnh đạo văn phòng 701 trình bày những hợp tác của hai chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ trong việc phối hợp khắc phục hậu quả chiến tranh như việc xử lý thành công đất nhiễm dioxin tại sân bay Đà Nẵng, và bắt đầu quá trình xử lý đất nhiễm tại sân bay Biên Hòa. Dự án hỗ trợ NKT tại các tỉnh bị phun rải cũng nằm trong khuôn khổ hợp tác này, và hội thảo về đề cương dự án là một trong những hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu nêu tại bản MOI ký hồi tháng 4 năm 2019 giữa đại diện hai chính phủ.

Đồng chủ trì hội thảo, đại diện USAID tại Việt Nam, ông Chris Abrams, cũng khẳng định cam kết từ phía chính phủ Hoa Kỳ thông qua Cơ quan USAID tại Việt Nam về việc sẽ hỗ trợ Việt Nam, các cơ quan của Việt Nam, xây dựng dự án hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho NKT tại các tỉnh bị phun rải chất da cam. Đại diện USAID cũng bày tỏ mong muốn có được sự đóng góp ý kiến của các đại biểu tham dự hội thảo đối với đề cương dự án, để có thể xây dựng hiệu quả một dự án hỗ trợ NKT mới trong vòng 5 năm tới. Kết quả của hội thảo có thể giúp Văn phòng 701 và các cơ quan liên quan hoàn thiện nội dung của văn kiện dự án, sau đó USAID có thể ký Bản thỏa thuận hỗ trợ vốn không hoàn lại (LSGA) với NACCET và tiến hành các thủ tục cần thiết với chính phủ VN để xin phê duyệt dự án.

Trình bày thông tin cơ sở về dự án: để cung cấp những thông tin cơ sở về dự án, đại diện NACCET và USAID đã trình bày về nội dung đề cương dự án (phụ lục 2), chuyên gia của USAID trình bày khái niệm chất lượng cuộc sống và cách thức đo lường theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) (phụ lục 3). Tiếp đó, nhóm chuyên gia đưa ra hướng dẫn về cách thức và nội dung thảo luận xoay quanh đề cương dự án.

Một số ý kiến đóng góp từ các đại biểu trước phiên thảo luận tập trung vào đề xuất nên có đánh giá về Dự án hỗ trợ NKT giai đoạn trước được thực hiện giữa USAID và MOLISA, để có cơ sở và những kinh nghiệm áp dụng cho việc xây dựng dự án giai đoạn này. Cụ thể, nếu giai đoạn trước tập trung vào các hỗ trợ về y tế, thì giai đoạn này nên mở rộng nội dung hỗ trợ: sinh kế, dịch vụ hỗ trợ tại nhà, bổ sung người hưởng lợi là những NKT nhẹ. Về vấn đề ngân sách, nên có phân bổ rõ ràng ngân sách cho từng phần/nội dung. Cũng cần nêu rõ cơ chế quản lý dự án, trong đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan (*Ý kiến của đại diện MOLISA*). Đại diện tổ chức ACDC nhấn mạnh để đạt được mục tiêu của dự án cần xác định rõ ngoài việc nâng cao năng lực hệ thống cung cấp dịch vụ cho NKT, điều quan trọng cần phải nâng cao năng lực cho bản thân NKT và tổ chức NKT.

KẾT QUẢ CÁC PHIÊN THẢO LUẬN TẠI HỘI THẢO

Để lấy ý kiến đóng góp của các đại biểu về nội dung của dự án, hội thảo đã chia thành hai (02) phiên thảo luận, đi từ nội dung tổng quát đến những thông tin mang tính cụ thể về những can thiệp hỗ trợ của dự án.

Phiên thảo luận 1: Những vấn đề cản trở các hoạt động hỗ trợ NKT tại Việt Nam



Khi thảo luận kiểm chứng, các đại biểu thống nhất chỉ ra 10 vấn đề quan trọng cần phải giải quyết để *cải thiện chất lượng cuộc sống NKT ở các tỉnh bị phun rải chất da cam*. Các vấn đề này có những điểm trùng lặp hoặc đã bao gồm trong 4 vấn đề mà dự thảo văn kiện dự án đã nêu ra, nhưng về cơ bản đã bổ sung khá toàn diện và làm sâu thêm nội hàm cho danh sách các vấn đề cốt lõi mà dự án nên tập trung giải quyết:

1. *Thông tin*: Nhiều đại biểu nhấn mạnh sự thiếu hụt của thông tin, bao gồm thông tin về nhu cầu của NKT, thống kê về số lượng và phân loại NKT, thông tin về các cơ sở và cá nhân cung cấp các loại hình dịch vụ khác nhau cho các loại nhu cầu khác nhau của NKT, v.v...
2. *Năng lực y tế*: Năng lực y tế ở tất cả các cấp vẫn thiếu hụt trầm trọng, kể cả chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng cần thiết, chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu phức tạp của NKT.
3. *Dịch vụ*: Dịch vụ dành cho các nhu cầu khác nhau của NKT là một trong những điểm nghẽn quan trọng, đặc biệt là các dịch vụ trợ giúp hoà nhập xã hội.
4. *Môi trường tiếp cận*: NKT vẫn đang gặp khó khăn rất lớn về môi trường tiếp cận. Các công trình xây dựng, phương tiện giao thông, không gian công cộng... thậm chí mới xây dựng và khá hiện đại vẫn không chú trọng tới khả năng tiếp cận của NKT.
5. *Sinh kế*: Đa số NKT và gia đình đang sinh sống trong điều kiện hết sức khó khăn, thu nhập thấp hoặc hoàn toàn không có thu nhập. Các gia đình có NKT cũng thường xuyên phải chăm sóc hỗ trợ NKT nên không còn đủ thời gian làm việc để đảm bảo thu nhập.

6. *Nhận thức xã hội*: Nhận thức của xã hội về NKT, quyền của NKT, khả năng của NKT, các kiến thức cần thiết về trợ giúp và chăm sóc NKT, các nguồn cung dịch vụ trợ giúp NKT... đều cần được nâng cao cho nhiều nhóm và tầng lớp trong xã hội.

7. *Nguồn lực*: Các nguồn lực cơ bản bao gồm tài chính, nhân lực, chuyên môn, kết nối các mạng lưới tài nguyên hỗ trợ NKT đều đang rất hạn chế và chưa được khai thác hiệu quả. Sự thiếu hụt về nguồn lực chính là một trong những nguyên nhân cốt lõi khiến các vấn đề khác trở nên khó giải quyết hoặc trầm trọng hơn.

8. *Tâm lý của NKT*: Bản thân NKT còn tâm lý tự ti, thiếu tin tưởng vào năng lực và khả năng hoà nhập xã hội của mình, thêm vào đó còn tồn tại hiện tượng kỳ thị NKT khiến tạo thêm rào cản hoà nhập cho NKT và khiến vấn đề càng trầm trọng hơn.

9. *Chính sách*: Chính sách về NKT được quan tâm xây dựng nhưng chưa đầy đủ và thiếu đồng bộ, không chỉ đối với các hỗ trợ trực tiếp dành cho NKT, mà còn hạn chế khả năng phát triển toàn diện các loại hình dịch vụ trợ giúp NKT cả về y tế và hoà nhập xã hội.

10. *Vận hành quản lý và điều phối*: Năng lực trợ giúp NKT là năng lực của cả khối chính thức và phi chính thức, cả khối công và khối tư, cả các tổ chức chuyên nghiệp và cộng đồng cũng như gia đình và các cá nhân. Vận hành, quản lý và điều phối đang là vấn đề khiến các đại biểu băn khoăn khá nhiều, đòi hỏi sự phối hợp và điều phối đồng bộ và khoa học hơn giữa các cơ quan chức năng, các tổ chức có liên quan, các cộng đồng, gia đình và bản thân NKT.

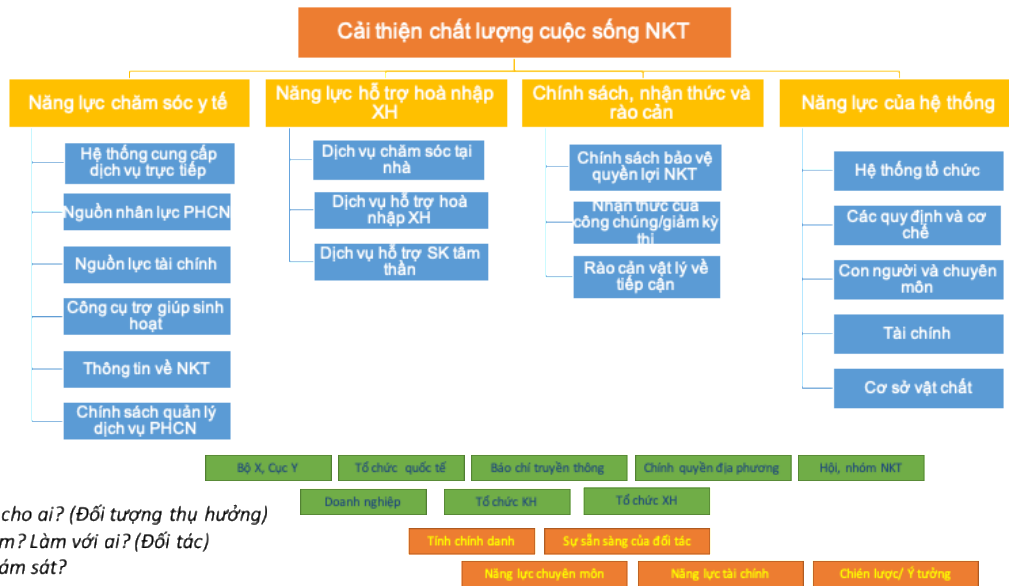
Phiên thảo luận 2

Trên cơ sở các vấn đề nêu tại phiên thảo luận 1, có thể tóm tắt thành 4 nhóm vấn đề chính như sau:

1. Chính sách nhận thức và rào cản
2. Năng lực chăm sóc y tế
3. Năng lực hỗ trợ hoà nhập xã hội
4. Năng lực hệ thống

Để kiểm chứng logic can thiệp, khung kết quả và sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện dự án, hội thảo đã chia nhóm thảo luận với 3 câu hỏi: 1. *Làm cho ai? (Đối tượng thụ hưởng)*; 2. *Ai làm? Làm với ai? (Đối tác)*; và 3. *Ai giám sát?*

Sơ đồ cơ chế tạo thay đổi và kiểm chứng logic can thiệp của dự án dưới đây phản ánh mối quan hệ giữa các kết quả cần đạt được của Dự án và sự tham gia phù hợp của các bên liên quan:



Nhóm nội dung 1 – Chính sách và rào cản



1. Làm cho ai: người khuyết tật và gia đình, cộng đồng và các nhà hoạch định chính sách (rà soát thay đổi cơ chế chính sách, cấp địa phương), và các tổ chức, cá nhân trực tiếp và gián tiếp cung cấp dịch vụ cho NKT hòa nhập xã hội, các câu lạc bộ NKT, nhân viên làm công tác xã hội, tư vấn tâm lý. Mở rộng thêm tỉnh KonTum (là tỉnh bị phun rải đầu tiên trong chiến tranh)

2. Ai làm: Cơ quan chức năng cấp trung ương và cấp địa phương, các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan, các tổ chức của NKT và vì NKT, các đơn vị truyền thông, các tổ chức quốc tế. Đề cương dự án bổ sung thêm, ngoài 7 tỉnh thì còn cơ quan, bộ ngành trung ương liên quan nào tham gia (Bộ y tế, giáo dục, đào tạo...). Các dự án 7 tỉnh như là mô hình để thực hiện các chính sách Việt Nam mà đang vướng, làm việc với bộ, ngành trung ương phối hợp. Đề xuất phối hợp với các tổ chức của người khuyết tật cấp trung ương.

Cấp địa phương: đầu mối chính là UBND tỉnh, giao cho các sở ban ngành để làm trực tiếp các công việc, đồng thời phối hợp với các hội của người KT

3. Làm với ai:

- Với các đơn vị cung cấp dịch vụ (doanh nghiệp đào tạo nghề người KT, tiếp cận). BLD hiện đang xã hội hóa các cơ sở để các tổ chức các cá nhân xây dựng các TT bảo trợ, tiếp nhận các nguồn ng khuyết tật;
- Làm với cơ quan truyền thông nhiều hơn nữa để phổ cập các luật, chính sách người khuyết tật; phổ biến các mô hình;
- Làm với gia đình người khuyết tật và các tổ chức NKT các cấp. NKT phải vào cuộc cùng làm, cùng thực hiện.

4. Ai giám sát:

- Các cơ quan chức năng giám sát, các nhà tài trợ tham gia giám sát, các cơ quan liên quan từ trung ương đến địa phương. BHYT giám sát về y tế, BGD tham gia giám sát các kết quả, nội dung liên quan chuyên môn. 701 và USAID giám sát chung.
- Phải có sự giám sát của các tổ chức NKT và chính NKT trong quá trình thực hiện các dự án này.

Nhóm nội dung 2 – Năng lực chăm sóc y tế

1. Làm cho ai: nhóm hưởng lợi trực tiếp NKT có nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, PHCN nằm trong các tỉnh ưu tiên của dự án; nhóm người cung cấp dịch vụ (những cán bộ nhân viên tham gia vào cung cấp dịch vụ PHCN, gồm cả công lập và ngoài công lập; nhóm chăm sóc sức khỏe cho NKT ko chính thức (gia đình, tổ chức NKT, cộng đồng)

2. Ai làm: Cá nhân, tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ PHCN (ko chỉ hệ thống y tế) cả công lập và ngoài công lập.

Đơn vị phối hợp: đơn vị đào tạo, nghiên cứu, các tổ chức nhà nước, và ngoài công lập (CSO, các tổ chức quốc tế,)

Gia đình – là những người chăm sóc NKT; các cơ quan chính quyền địa phương, trung ương, các cơ quan đào tạo, nghiên cứu.

3. Ai giám sát: cơ quan quản lý nhà nước (chính phủ, quốc hội, nhà tài trợ - dưới các hình thức cơ chế quản trị dự án); chính tổ chức NKT, hội nghề nghiệp TW, các tổ chức chính trị XH liên quan.

Nhóm nội dung 3 – Năng lực hòa nhập xã hội

1. Làm cho ai: nhân viên y tế PHCN, nhân viên xã hội, câu lạc bộ NKT, việc làm, dạy nghề, ngân hàng chính sách, thầy cô giáo và những người làm trong ngành giáo dục, giao thông, truyền thông, ban ngành đoàn thể (phụ nữ, thanh niên), nghiệm thu các công trình giao thông, xây dựng

Ai giúp nâng cao năng lực: các tổ chức làm công tác chuyên môn về NKT với sự hỗ trợ của cơ quan liên quan nhà nước

2. Ai làm: Nhân viên làm công tác xã hội, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, người thân của NKT, NKT và câu lạc bộ NKT, dịch vụ tư nhân

3. Giám sát: ở cấp địa phương: ban công tác địa phương của NKT (gồm đại diện các ban ngành liên quan, tổ chức NKT), cơ quan báo chí.

Nhóm nội dung 4 – Năng lực tổ chức

Đại diện USAID trình bày những quy định về cơ chế tài chính của USAID theo đó nhấn mạnh Chính phủ Hoa Kỳ chưa có cơ chế chuyển tiền trực tiếp cho chính phủ Việt Nam, nên dự án phải được thực hiện thông qua nhà thầu. USAID có hỗ trợ các nội dung: hỗ trợ trực tiếp cho NKT: công cụ hỗ trợ, PHCN, xây sửa nhà cửa; xây dựng nâng cao năng lực hệ thống (đội ngũ y tế, chính sách, giám sát). USAID có cơ chế giám sát nhà thầu; tuy nhiên việc giám sát của chính phủ Việt Nam sẽ là đối ứng từ Chính phủ Việt Nam.

Lãnh đạo Văn phòng 701 khẳng định những nỗ lực từ phía chính phủ VN thông qua hệ thống bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế. Dự án USAID có thể xây dựng dựa trên những hệ thống, cơ sở có sẵn của Chính phủ để tăng cường hiệu quả hỗ trợ cho NKT. USAID nên mở rộng mục tiêu (ví dụ: hỗ trợ sinh kế cho gia đình). Thống nhất quan điểm về việc cần huy động nguồn lực khác (bên cạnh tài trợ USAID) từ chính phủ, các cơ quan đơn vị khác.

Tính bền vững: cần quan tâm và trao đổi để đảm bảo tính bền vững của dự án. Ví dụ: tăng danh mục chi trả bảo hiểm y tế cho NKT. Để đảm bảo tính bền vững của dự án, các đại biểu mong muốn cơ chế khuyến khích các bên tham gia được thể chế hoá và đưa vào thực hiện trong thực tế. Đồng thời, chức năng giám sát cũng cần được thể chế hoá thành nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan chức năng liên quan, kèm theo trách nhiệm của cộng đồng và báo chí, chứ không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan quản lý Dự án.

Một số ý kiến khác được nêu tại hội thảo về nội dung này tập trung vào việc cần làm rõ cơ chế phối hợp, trong dự án, đặc biệt là vai trò của cơ quan chủ quản phía Việt Nam; cần xác định mục tiêu cụ thể, định lượng các hoạt động theo từng hợp phần (bao nhiêu người?), mô hình triển khai đồng thời bổ sung về nguồn vốn đối ứng.

CÁC KẾT LUẬN TẠI HỘI THẢO

- Hội thảo ghi nhận toàn bộ ý kiến của các đại biểu, trên cơ sở đó sẽ tiếp tục hoàn thiện đề cương dự án và trình Chính phủ phê duyệt. Văn phòng 701/NACCET là cơ quan đầu mối để trình gói dự án xin phê duyệt, sau đó đến quá trình thực hiện sẽ do từng địa phương.
- Để triển khai dự án, vai trò của các bộ ngành, các tổ chức liên quan rất quan trọng, để có thể hỗ trợ được tối đa và hiệu quả cho NKT.
- USAID cam kết hỗ trợ 701/NACCET, và các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng các tài liệu dự án để đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình xây dựng dự án.

Phụ lục 1.**CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO****Chủ trì:**

- Đồng chí Thân Thành Công, Chánh Văn phòng 701;
- Ngài Christopher Abrams, Trưởng Cơ quan Môi trường và Phát triển Xã hội/USAID.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	07h30 – 08h00	Đón tiếp đại biểu	- Văn phòng 701 - Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ
2	08h00 - 08h30	Làm công tác tổ chức	Văn phòng 701
3	08h30 - 08h45	Phát biểu khai mạc	- Chánh văn phòng 701 - Giám đốc USAID
4	08h45 - 09h15	Báo cáo về Dự thảo dự án hợp tác Văn phòng 701 và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ về hỗ trợ người khuyết tật Việt Nam tại các tỉnh bị phun rải chất da cam	- Phó Chánh Văn phòng 701 - Đại diện USAID
5	09h15 - 09h30	Giới thiệu phương pháp đo lường của WHO về chất lượng sống của người khuyết tật	Chuyên gia của USAID
6	09h30-09h45	Nghỉ giải lao	
7	09h30 - 11h30	Thảo luận	Toàn thể đại biểu (Do chuyên gia của USAID điều hành)
8	11h30 - 13h30	Nghỉ trưa	Ban tổ chức kính mời đại biểu ăn trưa tại nhà hàng Buffet (sát cạnh phòng họp)

9	13h30 - 15h00	Thảo luận	Toàn thể đại biểu (do chuyên gia của USAID điều hành)
10	15h00 - 15h15	Nghỉ giải lao	
11	15h15-16h45	Thảo luận	Toàn thể đại biểu (do chuyên gia của USAID điều hành)
10	16h45 - 17h00	Tổng kết và bế mạc	- Văn phòng 701 - USAID
11	17h30	Xe của Ban tổ chức đón đại biểu tại sân lễ tân khách sạn Đồng Nai đưa về TPHCM	- Đưa các đại biểu về khách sạn Hoàn Vũ, Quận 1, TpHCM; - Đưa một số đại biểu ra sân bay Tân Sơn Nhất